

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm trước thông tin Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất Việt Nam (PMI) tăng từ 49.9 điểm tháng 11 lên 51.7 điểm tháng 12

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tăng điểm, tương đồng với TTCK trong khu vực và nhờ thông tin Việt Nam đặt mua lượng lớn vaccine Covid-19

[Thông tin doanh nghiệp]

HSG, DBC

[Vĩ mô/Chiến lược]

NHNN ngưng hoạt động mua ngoại tệ giao ngay

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua/bán trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn (lưu ý vùng hỗ trợ gần quanh 1100).

04/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,120.47	+1.50
VN30	1,091.87	+1.97
HĐTL VN30F1M	1,109.40	+2.35
HNXIndex	206.28	+1.56
HNX30	335.79	+3.83
UPCoM	74.20	-0.34
USD/VND	23,085	-0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.36	-6
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+7
Dầu (WTI, \$)	49.75	+2.54
Vàng (LME, \$)	1,931.91	+1.75



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,120.47 (+1.50%)
KLGD (triệu CP) 710.1 (+50.3%)
GTGD (triệu U\$) 703.9 (+50.4%)

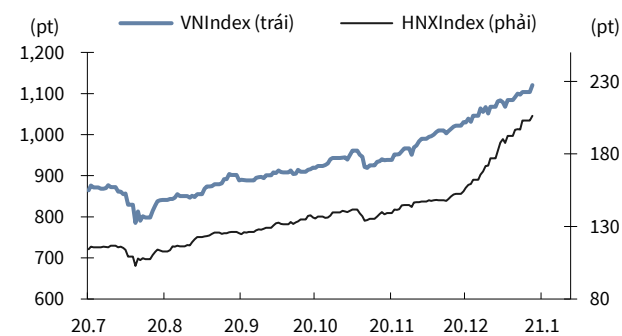
HNXIndex 206.28 (+1.56%)
KLGD (triệu CP) 106.1 (+4.1%)
GTGD (triệu U\$) 64.1 (+28.0%)

UPCoM 74.20 (-0.34%)
KLGD (triệu CP) 46.3 (-17.5%)
GTGD (triệu U\$) 26.0 (+31.0%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) -16.3

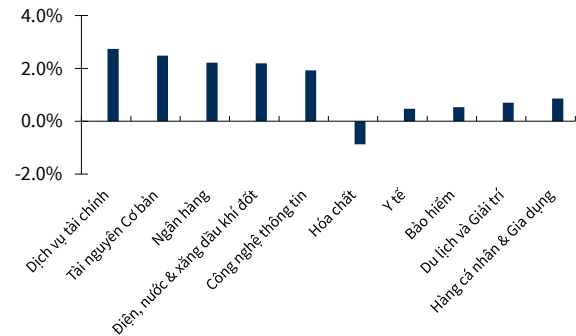
TTCK Việt Nam tăng điểm trước thông tin Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất Việt Nam (PMI) tăng từ 49.9 điểm tháng 11 lên 51.7 điểm tháng 12. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt tăng giá ở VPB (+5.2%), TCB (+4.8%) trước kỳ vọng kết quả kinh doanh Q4/2020 khả quan. Ngày 4/1/2021, dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ giai đoạn 1 với vốn đầu tư 4,826 tỷ đồng chính thức được khởi công tác động tích cực đến cổ phiếu nhóm nguyên vật liệu như HT1 (+4%), PLC (+2.8%). Cổ phiếu nhóm bất động sản khu công nghiệp tăng giá KBC (+7%), ITA (+7%) trước thông tin từ Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp TPHCM, tính đến tháng 12/2020, tổng vốn đầu tư vào khu công nghiệp đạt 747.67 triệu USD (+15.8% YoY), bằng 149.53% kế hoạch năm. Thông tin giá HRC tăng vọt giúp cổ phiếu ngành thép tăng giá như HSG (+7%), NKG (+6.7%), HPG (+2.1%). Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở VNM (+0.46%), MBB (+3.13%), CTG (+2.75%).

VNIndex & HNXIndex



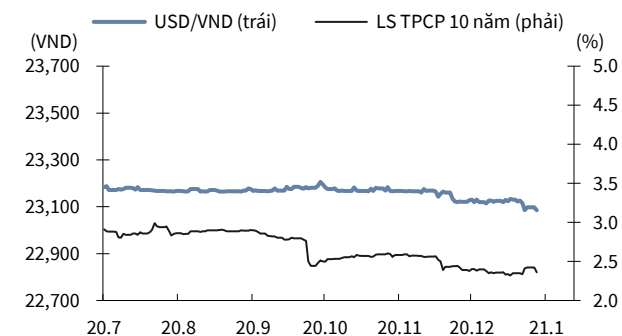
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



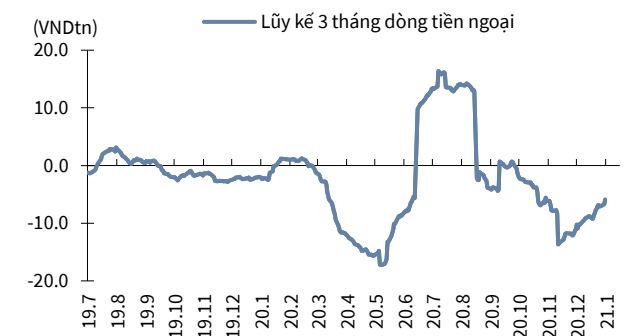
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

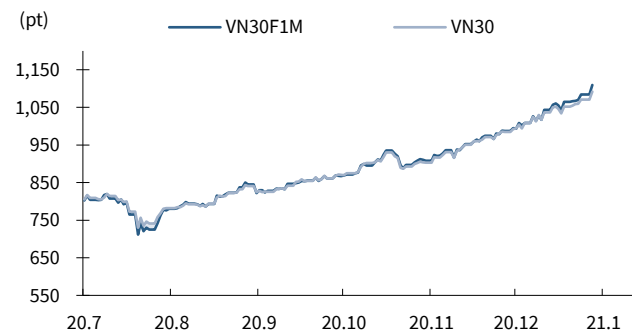
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,091.87 (+1.97%)
VN30F1M	1,109.4 (+2.35%)
Mở cửa	1,091.0
Cao nhất	1,115.0
Thấp nhất	1,090.2

HĐTL diễn biến tăng điểm, tương đồng với TTCK trong khu vực và nhờ thông tin Việt Nam đặt mua lượng lớn vaccine Covid-19. Chênh lệch F2101 và VN30 mở cửa ở mức 21.9 trước khi giao động quanh 7.5 và 13.1, đóng cửa ở 17.53. NĐTNN mua ròng mạnh trong phiên hôm nay trong khi thanh khoản giảm nhẹ.

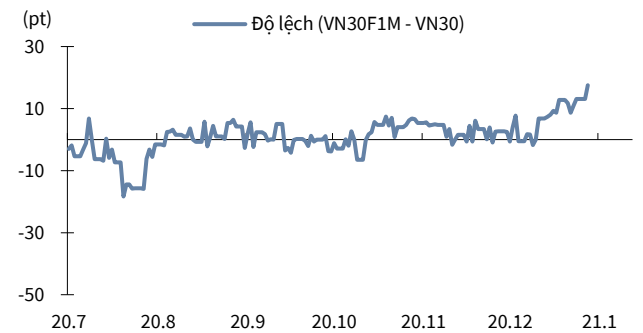
KLGD (HĐ)	116,984 (-15.5%)
------------------	-------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



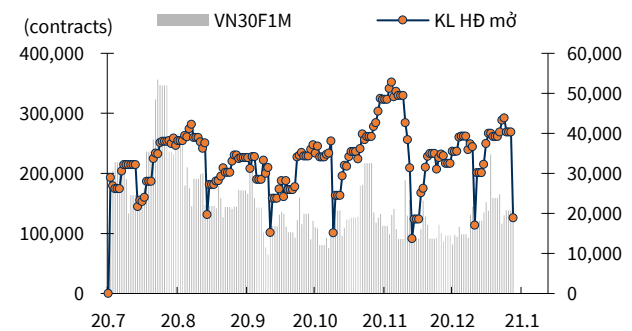
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



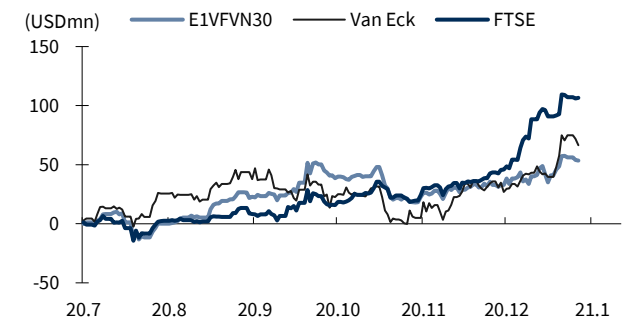
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

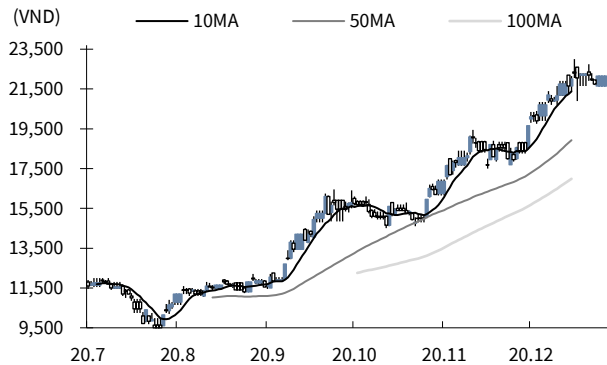
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

Tập đoàn Hoa Sen (HSG)

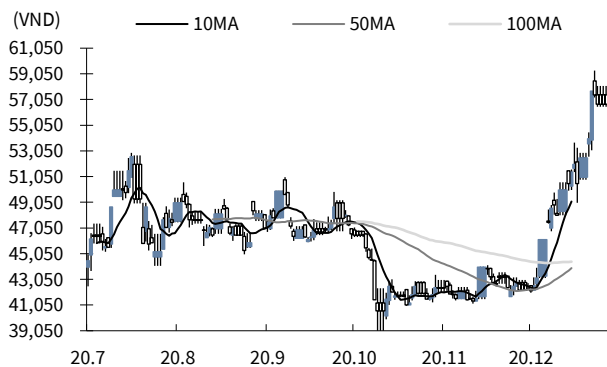


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HSG tăng 7% lên 23,700 VNĐ/cp.

- HSG (doanh nghiệp có năm tài khóa bắt đầu vào tháng 10) công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2020-2021, trong đó đề ra mục tiêu lợi nhuận đạt 1,500 tỷ đồng (+30% YoY), doanh thu 33,000 (+20% yoy) và sản lượng tiêu thụ đạt 1,800,000 tấn (+11% YoY). HĐQT trình phương án chia cổ tức năm 2019-2020 với tỷ lệ tối đa 10% bằng cổ phiếu, và phát hành cổ phiếu cho cán bộ lãnh đạo với khối lượng phát hành là 4.44 triệu cổ phiếu, giá bán là 10.000 đồng/cp.

Dabaco (DBC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DBC tăng 3.2% lên 58,500 VNĐ/cp.

- DBC công bố Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 gồm lợi nhuận sau thuế 827 tỷ đồng và doanh thu 15,439 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh chính là 727 tỷ đồng và lĩnh vực khác 100 tỷ đồng.

- Bên cạnh đó, HĐQT thông qua việc thành lập công ty TNHH MTV, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hạt nhựa, bao bì, cho thuê kho bãi và Công ty Thức ăn chăn nuôi Bình Phước cùng một số công ty con để đầu tư khu chăn nuôi lợn công nghệ cao tại tỉnh Thanh Hóa và Bình Phước.

NHNN ngưng hoạt động mua ngoại tệ giao ngay

Thay đổi sau cáo buộc thao túng tiền tệ

NHNN đã thay đổi chính sách điều hành tỷ giá sau khi bị cáo buộc thao túng tiền tệ

- Từ ngày 31/12/2020, NHNN ngừng niêm yết tỷ giá giao ngay tại Sở Giao dịch và ngưng hoạt động mua ngoại tệ giao ngay. Bên cạnh đó, từ ngày 4/1/2021, NHNN sẽ thực hiện mua ngoại tệ kỳ hạn 6 tháng (thay vì kỳ hạn 3 tháng như trước) có hủy ngang với tỷ giá mua kỳ hạn là 23,125 VND/USD. Mỗi tổ chức tín dụng chỉ được hủy ngang một lần và toàn bộ giá trị giao dịch đối với mỗi bán ngoại tệ cho NHNN theo phương án này. Trước đó, NHNN cũng đã hạ tỷ giá giao ngay tại Sở Giao dịch từ mức 23,175 VND/USD xuống còn 23,125. Đây là động thái đầu tiên của NHNN sau khi bị Mỹ cáo buộc thao túng tiền tệ vào giữa tháng 12.
- Tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng giảm nhẹ trong ngày 31/12, xuống còn 23,100. Tỷ giá USD/VND niêm yết của các NHTM không thay đổi trong phiên ngày 31/12 nhưng cũng đã điều chỉnh giảm 30đ trong sáng 4/1, xuống mức 22,980/23,190. Tỷ giá trên thị trường tự do có biến động trái chiều, khi tăng 50đ/USD trong ngày 31/12 cả chiều mua vào và bán ra và giảm 50đ/USD chiều mua vào và không thay đổi ở chiều bán ra, xuống còn 23,320/23,400 trong sáng ngày 4/1. Nhìn chung, cung - cầu ngoại tệ trong nước vẫn khá cân bằng, cán cân thương mại 2020 ước tính xuất siêu 19.1 tỷ USD, cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016.

Một số hàm ý được rút ra từ hành động của NHNN

- Ngừng niêm yết tỷ giá bid rate tại Sở Giao dịch sẽ gỡ bỏ “chốt chặn” đà giảm của tỷ giá USD/VND trên thị trường ngoại hối.
- Ngưng hoạt động mua ngoại tệ giao ngay cho thấy NHNN không còn sẵn sàng mua USD nhằm tăng dự trữ ngoại hối như trước kia. Các NHTM cần phải phải chủ động liên hệ trực tiếp với NHNN trong trường hợp trạng thái ngoại tệ dương lớn và nếu có được tiến hành thì hoạt động mua giao ngay USD rất có thể chỉ diễn ra theo từng trường hợp cụ thể.
- Việc mở rộng kỳ hạn mua USD lên 6 tháng kèm điều kiện không được hủy ngang 1 lần cho thấy việc bán USD có kỳ hạn cho NHNN đã trở nên khó khăn hơn nhiều trong khi bán USD giao ngay bị hạn chế. Ngoài ra, mốc 6 tháng sẽ hạn chế vi phạm tiêu chí thứ 3 của Bộ Thương mại Mỹ, khi việc can thiệp một chiều vào thị trường ngoại hối xảy ra ít nhất 6/12 tháng.
- Từ đó, NHNN có thể sử dụng sự khó khăn trong bán ngoại tệ của NHTM để làm bằng chứng đàm phán với Bộ thương mại Mỹ cho thấy NHNN đã và sẽ không còn tích cực can thiệp vào thị trường ngoại tệ một chiều thông qua việc mua ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối. Tuy nhiên, điều này sẽ hạn chế công cụ bơm VND vào hệ thống và trong trường hợp thanh khoản thiếu hụt tạm thời, nhiều khả năng NHNN sẽ phải nới thời gian đáo hạn trên thị trường OMO (hiện tại là 7 ngày).

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

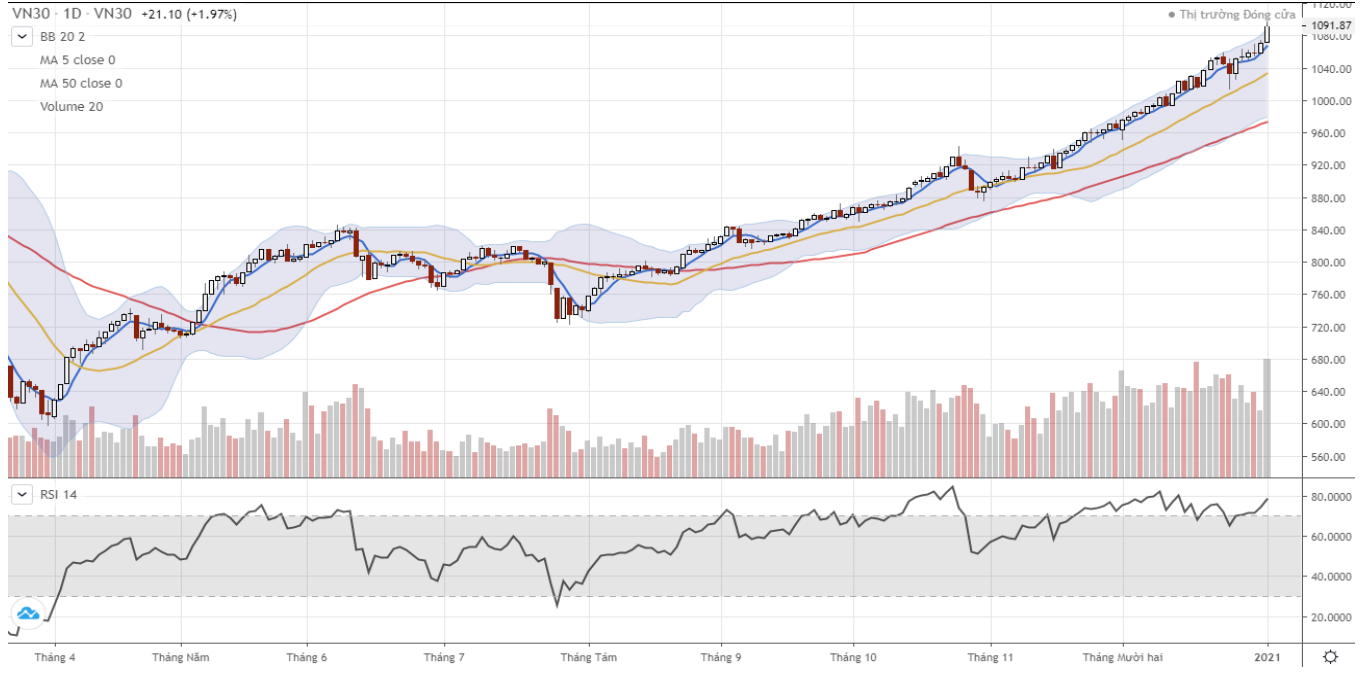
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



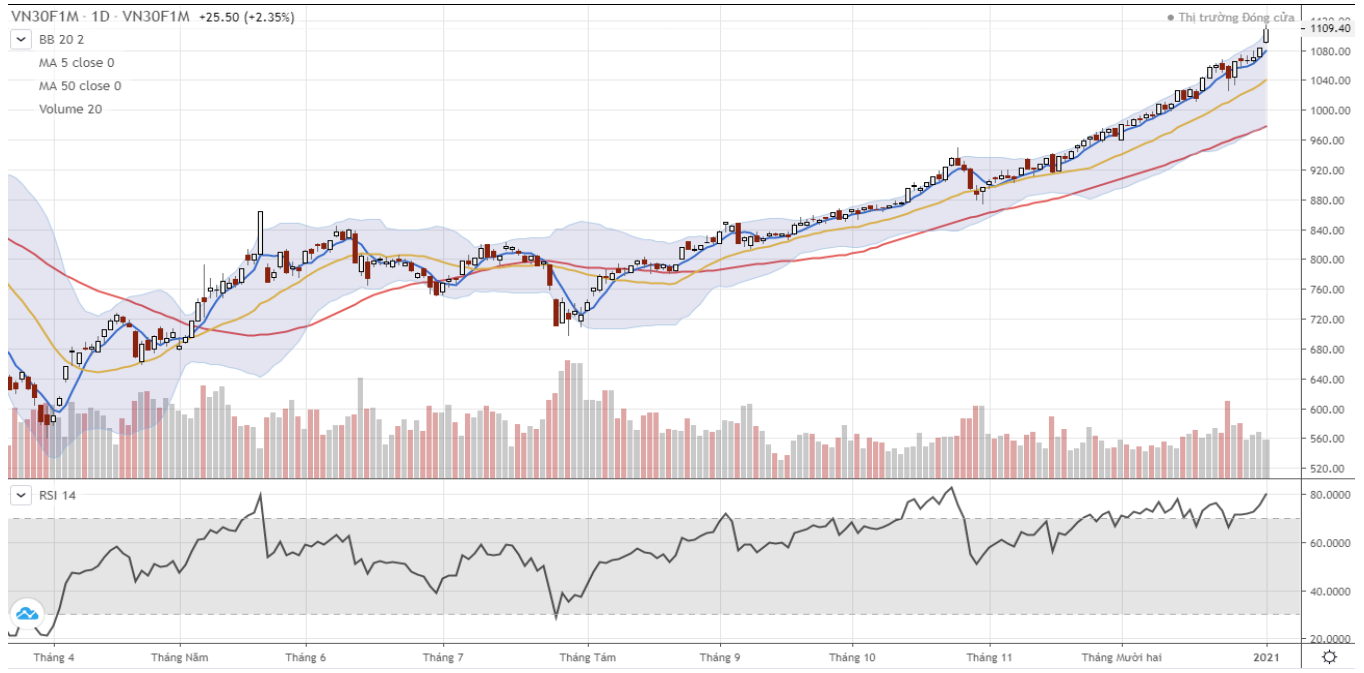
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm và diễn biến tăng điểm khá hưng phấn trước khi gặp áp lực chốt lời vào cuối phiên.
- Với xung lực tăng điểm tốt, chúng tôi cho rằng xu hướng tăng điểm của chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục được duy trì bất chấp rủi ro xuất hiện nhịp rung lắc điều chỉnh đang hiện hữu.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua/bán trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn (lưu ý vùng hỗ trợ gần quanh 1100).

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1115-1119

Kháng cự gần: 1111-1113

Hỗ trợ gần: 1105-1107

Hỗ trợ xa: 1093-1097

— F1 mở gap tăng điểm và diễn biến tích cực trước khi gặp áp lực chốt lời nhẹ vào cuối phiên.

— Với xung lực tăng điểm tốt, chúng tôi cho rằng xu hướng tăng điểm của chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục được duy trì bất chấp rủi ro xuất hiện nhịp rung lắc điều chỉnh đang hiện hữu.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều trong phiên.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Chờ thêm tín hiệu rõ nét hơn.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

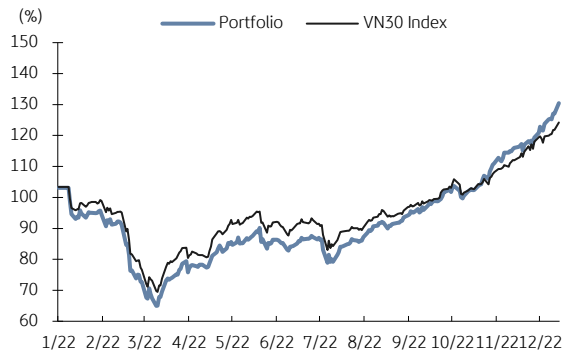
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.97%	2.62%
Tăng lũy kế (YTD)	24.21%	30.45%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 04/01/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	120,600	1.4%	4.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,750	0.8%	21.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	81,700	0.9%	6.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	23,950	4.1%	39.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	50,300	2.8%	47.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	60,200	1.9%	79.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	35,500	2.7%	45.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	88,800	2.5%	21.0%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phát Group (HPG)	04/12/2019	42,300	2.1%	116.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbacs City Development (KBC)	09/03/2020	26,100	7.0%	90.5%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	2.8%	22.1%	83.3
NVL	-1.4%	5.4%	22.1
MSN	0.0%	33.6%	20.2
FUEVFNVD	1.3%	100.0%	15.1
VCI	3.6%	28.3%	7.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	0.5%	57.8%	-83.7
MBB	4.1%	22.9%	-82.2
CTG	2.8%	28.9%	-76.1
HPG	2.1%	33.0%	-63.4
GVR	-1.7%	0.7%	-36.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-0.5%	3.4%	0.6
SHB	1.2%	6.5%	0.7
PGN	-3.1%	1.0%	0.6
MBS	4.2%	0.1%	0.5
BAX	0.0%	5.9%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BVS	9.8%	19.9%	-3.3
SHS	4.8%	7.5%	-0.8
GLT	0.0%	20.4%	-0.7
PVI	2.2%	54.4%	-0.7
TIG	1.3%	15.7%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	3.9%	BVH, BMI
Công nghệ thông tin	3.9%	FPT, CMG
Xây dựng và Vật Liệu	3.4%	CII, TTA
Ngân hàng	3.3%	TCB, BID
Bất động sản	3.1%	VHM, VIC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-1.2%	GVR, PHR
Y tế	0.4%	OPC, JVC
Truyền thông	0.9%	PNC, YEG
Du lịch và Giải trí	1.1%	HOT, SKG
Dầu khí	1.3%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	32.2%	SSI, VCI
Hóa chất	31.8%	GVR, DCM
Bảo hiểm	17.4%	BVH, BIC
Ngân hàng	12.1%	TCB, VCB
Xây dựng và Vật Liệu	11.7%	VCG, CTD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	1.1%	SAB, VHC
Truyền thông	2.8%	PNC, YEG
Y tế	3.1%	DHG, VDP
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.4%	CHP, TTE
Hàng cá nhân & Gia dụng	6.6%	TCM, TVT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	108,000	365,303 (15,824)	90,828 (3.9)	22.8	64.7	44.3	14.2	6.4	8.5	3.8	3.5	-0.2	2.0	2.1	-0.2
	VHM	VINHOMES JSC	92,000	302,635 (13,110)	223,060 (9.6)	26.9	11.4	9.7	34.2	36.8	30.9	3.5	2.7	2.8	5.0	8.4	2.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	31,650	71,919 (3,115)	255,462 (11.0)	18.6	31.8	22.9	-11.8	8.2	10.8	2.5	2.3	0.8	3.9	13.0	0.8
	NVL	NO VA LAND INVES	65,100	64,207 (2,781)	224,434 (9.7)	33.0	16.7	15.9	3.1	14.7	13.5	2.4	2.1	-1.4	-2.1	7.8	-1.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	29,350	16,401 (710)	51,763 (2.2)	10.8	14.9	13.1	14.7	14.2	15.1	2.0	1.9	0.2	3.2	8.9	0.2
	DXG	DAT XANH GROUP	16,400	8,500 (368)	120,312 (5.2)	13.6	15.1	8.2	-54.0	4.3	13.6	1.2	1.0	2.8	7.9	10.4	2.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	99,000	367,179 (15,906)	86,870 (3.8)	6.3	23.0	19.0	10.1	19.1	19.1	3.9	3.2	1.1	1.4	8.7	1.1
	BID	BANK FOR INVESTM	48,250	194,062 (8,406)	131,088 (5.7)	12.6	34.7	21.8	-7.2	9.3	12.2	2.4	2.2	0.7	3.5	15.8	0.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	33,000	115,662 (5,010)	512,001 (22.1)	0.0	10.5	9.1	7.9	16.4	16.1	1.6	1.4	4.8	11.7	33.1	4.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	35,500	132,181 (5,726)	284,365 (12.3)	1.1	14.0	10.5	31.2	12.6	14.8	1.6	1.4	2.7	2.3	2.3	2.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	34,200	83,952 (3,637)	192,126 (8.3)	0.0	9.4	8.1	9.1	18.6	18.3	1.6	1.4	5.2	5.2	23.0	5.2
	MBB	MILITARY COMMERC	23,950	66,417 (2,877)	372,293 (16.1)	0.1	8.6	7.5	10.5	18.5	17.7	1.4	1.2	4.1	3.7	14.3	4.1
	HDB	HDBANK	24,100	38,410 (1,664)	113,447 (4.9)	4.7	8.5	7.2	24.7	19.2	19.0	1.5	1.3	1.5	0.4	11.1	1.5
	STB	SACOMBANK	17,550	31,654 (1,371)	388,609 (16.8)	14.2	18.1	14.1	11.5	7.1	8.4	1.1	1.1	3.8	3.5	12.5	3.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,800	28,680 (1,242)	64,722 (2.8)	0.0	8.5	7.8	34.8	22.3	19.9	1.8	1.4	3.7	2.4	26.9	3.7
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	19,500	23,974 (1,039)	8,448 (0.4)	0.0	28.1	32.1	13.6	5.3	4.4	1.4	1.4	1.3	2.1	14.4	1.3
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	66,300	49,216 (2,132)	84,886 (3.7)	20.6	39.2	31.5	4.0	6.6	8.2	2.5	2.3	0.5	7.1	19.7	0.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	31,750	2,900 (126)	20,174 (0.9)	14.6	17.3	15.3	9.7	8.5	9.4	1.2	1.2	3.8	6.9	4.1	3.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,800	20,247 (877)	336,103 (14.5)	53.4	17.6	16.5	-4.1	10.3	11.7	-	-	2.1	11.6	68.6	2.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	60,300	9,986 (433)	73,369 (3.2)	71.7	-	-	-	11.1	13.0	-	-	3.6	14.4	38.1	3.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	32,000	9,761 (423)	166,434 (7.2)	52.4	-	-	-	11.0	17.1	-	-	1.9	3.2	30.3	1.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	30,600	6,381 (276)	87,595 (3.8)	17.3	-	-	-	7.4	11.2	-	-	2.0	6.1	63.6	2.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,300	228,398 (9,894)	271,476 (11.7)	42.2	22.3	20.3	6.2	38.9	39.1	7.8	7.1	0.5	0.3	0.3	0.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	199,400	127,871 (5,539)	18,542 (0.8)	36.9	30.1	24.5	3.5	22.4	24.9	6.2	5.5	2.3	0.7	-1.3	2.3
	MSN	MASAN GROUP CORP	88,900	104,429 (4,524)	95,538 (4.1)	15.4	96.1	39.5	-52.5	3.5	8.8	3.3	3.1	0.0	7.8	3.4	0.0
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,900	16,517 (716)	80,491 (3.5)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	2.4	4.9	1.4	2.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	125,800	65,899 (2,855)	80,579 (3.5)	11.3	-	30.2	-	-4.3	14.1	4.6	4.0	0.6	-0.1	6.2	0.6
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,828 (426)	167,351 (7.2)	10.4	24.3	22.3	-53.1	7.1	7.5	1.6	1.6	1.5	3.0	14.9	1.5
	CII	HO CHI MINH CITY	22,150	5,290 (229)	60,291 (2.6)	41.5	11.7	10.9	135.9	9.1	8.9	1.0	0.9	3.5	12.2	21.7	3.5
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,540	1,442 (062)	24,207 (1.0)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	0.4	3.3	14.9	0.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	22,900	10,762 (466)	211,226 (9.1)	37.3	31.4	13.2	-17.7	11.3	12.4	-	-	1.8	-0.9	10.6	1.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	76,500	5,836 (253)	103,796 (4.5)	2.9	11.7	10.6	-40.4	6.3	6.5	0.7	0.7	-1.5	3.4	23.8	-1.5
	REE	REE	50,300	15,596 (676)	24,749 (1.1)	0.0	10.5	9.2	-8.7	13.4	13.6	1.3	1.2	2.8	4.8	7.0	2.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị	GTGD	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				trường (VNDtỷ, USDmn)	(VNDtrệu, USDmn)		20E	21E	CAGR (%)	20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	88,800	169,959 (7,362)	91,485 (4.0)	45.9	20.9	17.4	-14.9	17.0	19.3	3.5	3.5	2.5	5.5	3.9	2.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	24,850	7,154 (310)	16,772 (0.7)	30.3	11.3	10.5	-8.4	13.7	16.9	1.8	1.7	1.0	0.6	4.4	1.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,500	7,855 (340)	8,357 (0.4)	33.7	10.3	9.4	-17.4	13.1	14.4	1.3	1.3	0.2	2.1	2.7	0.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	42,300	140,152 (6,071)	795,356 (34.4)	16.0	12.2	9.7	15.3	21.1	21.6	2.6	2.1	2.1	3.8	14.5	2.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	19,200	7,514 (325)	73,211 (3.2)	36.3	10.6	11.7	8.0	9.7	8.9	0.9	0.8	2.1	2.7	11.3	2.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	14,100	7,465 (323)	60,765 (2.6)	46.2	13.2	17.3	-2.1	10.1	7.8	1.2	1.2	0.7	2.2	14.6	0.7
	HSG	HOA SEN GROUP	23,700	10,530 (456)	214,457 (9.3)	37.1	9.1	8.2	67.9	15.9	15.5	1.4	1.2	7.0	6.5	28.8	7.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,550	3,227 (140)	48,695 (2.1)	97.0	7.9	8.5	38.5	11.7	10.1	0.9	0.9	1.0	3.9	13.7	1.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	54,900	66,913 (2,899)	50,760 (2.2)	4.2	59.4	19.9	-43.1	5.1	14.9	2.8	2.6	0.5	3.4	8.1	0.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,300	7,286 (316)	137,527 (5.9)	39.3	55.1	54.3	-6.2	0.9	0.9	0.5	0.5	6.8	20.1	28.1	6.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,550	4,709 (204)	51,579 (2.2)	39.8	9.2	8.9	-8.6	11.1	10.4	0.9	0.8	3.9	11.5	13.2	3.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	120,600	54,584 (2,364)	125,496 (5.4)	0.0	14.1	10.9	12.9	28.1	28.7	3.5	2.9	1.4	1.8	5.9	1.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	81,700	18,582 (805)	60,851 (2.6)	0.0	19.0	15.5	3.4	21.5	22.5	3.7	3.2	0.9	5.1	4.1	0.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	46,800	1,464 (063)	1,455 (0.1)	70.4	19.7	14.3	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	1.5	-1.3	-1.3	1.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	32,300	2,551 (111)	81,766 (3.5)	31.1	77.0	23.0	-48.9	2.8	9.3	2.1	2.1	0.9	3.0	25.9	0.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	63,600	8,618 (373)	59,430 (2.6)	35.2	9.8	9.0	29.5	35.5	32.6	-	-	1.0	-1.2	-2.6	1.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	104,600	13,676 (592)	720 (0.0)	45.2	18.2	17.9	13.6	21.4	20.3	3.6	3.3	0.6	0.0	-1.0	0.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	76,100	5,708 (247)	1,577 (0.1)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	-0.3	1.3	-0.5
IT	FPT	FPT CORP	60,200	47,191 (2,044)	120,247 (5.2)	0.0	14.0	12.0	19.3	23.5	25.0	2.9	2.6	1.9	4.5	8.1	1.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.